

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM**  
**Số: 03/DB/2025**

**I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:**

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU DB**

Địa chỉ: A2.14 Tòa nhà SkyCenter, 5B Phở Quang, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: 0903306098

Mã số doanh nghiệp: 0316840703

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP:.....Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....

**II. Thông tin sản phẩm:**

**1. Tên sản phẩm: BÁNH GẠO HÌNH QUE NATUFOODIES - VỊ TÁO, CỦ DÈN (THỰC PHẨM BỔ SUNG)**

**2. Thành phần:** Gạo Calrose (56%), gạo lứt (24%), nước ép táo cô đặc (16%), bột củ dền (2%), canxi từ tảo biển, Vitamin B1.

**3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:**

- Thời hạn sử dụng: 15 tháng kể từ ngày sản xuất.

**4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:**

- **Bao bì:** Sản phẩm được chứa đựng trong túi zip. Bao bì sạch đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm theo quy định của Bộ Y Tế.

- **Quy cách đóng gói:** Sản phẩm được đóng gói với khối lượng tịnh: 35 g / túi

Quy cách đóng gói và khối lượng có thể thay đổi tùy theo nhu cầu thị trường và được ghi rõ trên nhãn sản phẩm.

**5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:**

- Sản xuất tại: ORIGINS FOOD INDUSTRIES SDN.BHD.

- Địa chỉ: '1, Lorong Pala 3, Kawasan Industri Ringan Permatang Tinggi, 14100 Simpang Ampat, Pulau Pinang, Malaysia.

**III. Mẫu nhãn sản phẩm:** (có mẫu nhãn dự thảo đính kèm)



#### IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 8-1:2011/BYT, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm;
- QCVN 8-2:2011/BYT, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm;
- Thông tư 29/2023/TT-BYT, hướng dẫn nội dung, cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn thực phẩm;
- Tiêu chuẩn Nhà sản xuất.

**Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.**

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 1. tháng 7. năm 2025*

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**

*(Ký tên & đóng dấu)*



**ĐƯƠNG HỒNG HẠNH**

58  
ON  
Ó F  
NH  
D  
50

## NỘI DUNG GHI NHÃN SẢN PHẨM

**Tên sản phẩm:** BÁNH GẠO HÌNH QUE NATUFOODIES - VỊ TÁO, CÚ DỀN (THỰC PHẨM BỔ SUNG)

**Thành phần:** Gạo Calrose (56%), gạo lứt (24%), nước ép táo cô đặc (16%), bột củ dền (2%), canxi từ tảo biển, Vitamin B1.

**Thông tin dinh dưỡng:**

| THÔNG TIN DINH DƯỠNG                                                                                                                                                                                    |          |                      |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|----------------------|
| Giá trị dinh dưỡng tính trong 35g                                                                                                                                                                       |          |                      |
|                                                                                                                                                                                                         |          | % Giá trị hàng ngày* |
| Năng lượng                                                                                                                                                                                              | 137 Kcal |                      |
| Chất đạm                                                                                                                                                                                                | 2.52g    | 5%                   |
| Carbohydrat                                                                                                                                                                                             | 30.9g    | 10%                  |
| Đường tổng số                                                                                                                                                                                           | 4.48g    |                      |
| Chất béo                                                                                                                                                                                                | 0.35g    | 1%                   |
| Natri                                                                                                                                                                                                   | 9.87mg   | 0%                   |
| * Giá trị hàng ngày (%) cho biết một chất dinh dưỡng trong khẩu phần thực phẩm đóng góp bao nhiêu vào chế độ ăn hàng ngày. 2.000 Kcal mỗi ngày được sử dụng để đưa ra các khuyến nghị dinh dưỡng chung. |          |                      |

**Bổ sung:** Vitamin B1. Bánh ăn dặm dinh dưỡng.

**Hướng dẫn sử dụng:** Dùng để ăn trực tiếp. Phù hợp cho người ăn chay.

**Hướng dẫn bảo quản:** Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Không sử dụng nếu bao bì không còn nguyên vẹn. Sản phẩm sau khi mở cần được đóng chặt và bảo quản kín. Nên sử dụng trong vòng 5 ngày sau khi mở bao bì.

**Thông tin cảnh báo an toàn:** Không sử dụng cho người dị ứng với các thành phần sản phẩm.

**Khối lượng tịnh:** 35 g / túi

**NSX:** 15 tháng trước HSD

**HSD:** Xem “B.BEF” hoặc Expiry Date (ngày/tháng/năm) trên bao bì.

**Số tự công bố:** 03/DB/2025

**Chịu trách nhiệm về sản phẩm:** CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU DB

703  
TY  
ĂN  
KH  
1 MI

**Địa chỉ:** A2.14 Tòa nhà SkyCenter, 5B Phố Quang, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

**Sản xuất tại:** ORIGINS FOOD INDUSTRIES SDN.BHD.

**Địa chỉ:** 1, Lorong Pala 3, Kawasan Industri Ringan Permatang Tinggi, 14100 Simpang Ampat, Pulau Pinang, Malaysia.

**Xuất xứ:** Malaysia

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 1. tháng 7. năm 2025

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**

(Ký tên & đóng dấu)



**DƯƠNG HỒNG HẠNH**





Số/ No: 14679.2506/KQ-VTT  
Mã số/ Code: KH.5265 2506  
Mã số mẫu/ Sample code: PTN.14058 2506  
Trang/ Page: 1/ 3

## KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TESTING REPORT

Tên khách hàng/ Client : **CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU DB**  
Địa chỉ/ Address : A2.14 Tòa nhà SkyCenter, 5B Phổ Quang, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam  
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 11/06/2025 Thời gian phân tích/ Time of analysis: 11-19/06/2025  
Ngày trả kết quả/ Date of issue : 20/06/2025  
Loại mẫu/ Kind of sample : Thực phẩm Số lượng mẫu/ Quantity of sample: 400g  
Tên mẫu/ Name of sample : **BÁNH GẠO HÌNH QUE NATUFOODIES - VỊ TÁO, CỬ DÈN (THỰC PHẨM BỔ SUNG)**  
Tình trạng mẫu / State of sample : Đóng gói kín

| STT/<br>No. | CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM/<br>PARAMETERS  | PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH/<br>TESTING METHOD           | KẾT QUẢ/<br>RESULT              | ĐƠN VỊ TÍNH/<br>UNIT |
|-------------|-------------------------------------|----------------------------------------------------|---------------------------------|----------------------|
| 1           | Năng lượng                          | TCVN 7088: 2015                                    | 391                             | kcal/100g            |
| 2           | Carbohydrat (không bao gồm chất xơ) | SOP.01-445: 2022<br>(Ref. AOAC 986.25)             | 88,3                            | g/100g               |
| 3           | Béo tổng (*)                        | SOP.01-194: 2021<br>(Ref. FAO FOOD 14/7, page 214) | 1,00                            | g/100g               |
| 4           | Protein (*)                         | TCVN 10034: 2013<br>(ISO 1871: 2009)               | 7,19                            | g/100g               |
| 5           | Đường tổng (*)                      | SOP.01-122: 2020<br>(Ref. TCVN 4594: 1988)         | 12,8                            | g/100g               |
| 6           | Natri (Na) (*)                      | SOP.01-173:2020<br>(Ref. AOAC 969.23)              | 28,2                            | mg/100g              |
| 7           | Cadmi (Cd) (*)                      | AOAC 999.11                                        | Không phát hiện<br>(LOD=0,0015) | mg/kg                |
| 8           | Chì (Pb) (*)                        | AOAC 999.11                                        | Không phát hiện<br>(LOD=0,01)   | mg/kg                |
| 9           | Aflatoxin (B1,B2,G1,G2) (*)         | SOP.01-362: 2022<br>(Ref. AOAC 991.31)             | Không phát hiện<br>(LOD=0,5)    | µg/kg                |
| 10          | Aflatoxin B1 (*)                    | SOP.01-362: 2022<br>(Ref. AOAC 991.31)             | Không phát hiện<br>(LOD=0,2)    | µg/kg                |
| 11          | Ochratoxin A (*)                    | SOP.01-363: 2022<br>(Ref. AOAC 2004.10)            | Không phát hiện<br>(LOD=0,2)    | µg/kg                |
| 12          | Deoxynivalenol (DON)                | SOP.01-603: 2024<br>(Ref. EN 15791 : 2009)         | Không phát hiện<br>(LOD=10)     | µg/kg                |

PTN được chỉ định bởi/ Lab. designated by: **Bộ Y Tế - Cục An toàn Thực phẩm/ Ministry of Health - Agency of Food Safety; Bộ NN&PTNT - Cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản/ Ministry of Agriculture - National Agro - Forestry - Fisheries Quality Assurance Department; Bộ Công Thương/ Ministry of Industry and Trade of The Socialist Republic of Vietnam.**

No. Document: QTCL-13/BM02  
Version: 10  
Date of issue: 15/11/2024

**SỰ KHÁC BIỆT TỪ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ VÀ CHUYÊN MÔN**  
**MAKING DIFFERENCES FROM QUALITY OF SERVICES AND KNOWLEDGE**



Số/ No: 14679.2506/KQ-VTT  
Mã số/ Code: KH.5265 2506  
Mã số mẫu/ Sample code: PTN.14058 2506  
Trang/ Page: 2/3

## KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TESTING REPORT

| STT/<br>No. | CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM/<br>PARAMETERS | PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH/<br>TESTING METHOD         | KẾT QUẢ/<br>RESULT         | ĐƠN VỊ TÍNH/<br>UNIT |
|-------------|------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------|----------------------|
| 13          | Zearalenone (ZON)                  | SOP.01-604: 2024<br>(Ref. TCVN 10640: 2014)      | Không phát hiện<br>(LOD=1) | µg/kg                |
| 14          | <i>Staphylococcus aureus</i> (*)   | AOAC 975.55                                      | < 10                       | CFU/g                |
| 15          | Tổng số vi sinh vật hiếu khí (*)   | TCVN 4884-1:2015<br>(ISO 4833-1:2013/ Amd1:2022) | < 10                       | CFU/g                |
| 16          | Tổng số nấm men nấm mốc (*)        | TCVN 8275-2:2010<br>(ISO 21527-2:2008)           | < 10                       | CFU/g                |
| 17          | Coliforms (*)                      | TCVN 6848:2007<br>(ISO 4832:2006)                | < 10                       | CFU/g                |
| 18          | <i>Escherichia coli</i> (*)        | TCVN 7924-2:2008<br>(ISO 16649-2:2001)           | < 10                       | CFU/g                |
| 19          | <i>Bacillus cereus</i> (*)         | AOAC 980.31                                      | < 10                       | CFU/g                |
| 20          | <i>Clostridium perfringens</i> (*) | TCVN 4991:2005                                   | < 10                       | CFU/g                |

Ghi chú/ Notes:

Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử/ The results are valid only for testing sample.  
Tên mẫu theo khách hàng yêu cầu/ Name of samples as the client's requirement.  
Thời gian lưu mẫu: 5 ngày kể từ ngày trả kết quả/ Time-limit of storage: 5 days from reporting date.  
LOD: Giới hạn phát hiện / LOD: Limit of Detection. Kết quả được biểu thị < 1, < 10 CFU/đơn vị tính khi không có khuẩn  
lạc mọc trên đĩa/ The expression of results is less than 1 or less than 10 CFU/unit when the dish contains no colonies  
(\*): Chỉ tiêu được VILAS công nhận ISO/IEC 17025:2017/ Items were accredited by VILAS (ISO/IEC 17025:2017)  
(s/c): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ/ Items are tested by subcontractor

**PHỤ TRÁCH CHẤT LƯỢNG**  
**QUALITY MANAGER**

ThS. Huỳnh Ngọc Trưởng

**GIÁM ĐỐC**  
**DIRECTOR**

ThS. Nguyễn Văn Tâm

PTN được chỉ định bởi/ Lab. designated by: Bộ Y Tế - Cục An toàn Thực phẩm/ Ministry of Health - Agency of Food Safety; Bộ NN&PTNT - Cục Quản lý  
Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản/ Ministry of Agriculture - National Agro - Forestry - Fisheries Quality Assurance Department; Bộ Công Thương/  
Ministry of Industry and Trade of The Socialist Republic of Vietnam.

No. Document: QTCL-13/BM02  
Version: 10  
Date of issue: 15/11/2024

**SỰ KHÁC BIỆT TỪ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ VÀ CHUYÊN MÔN**  
**MAKING DIFFERENCES FROM QUALITY OF SERVICES AND KNOWLEDGE**

Số/ No: 14679.2506/KQ-VTT

Mã số/ Code: KH.5265 2506

Mã số mẫu/ Sample code: PTN.14058 2506

Trang/ Page: 3/ 3

**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TESTING REPORT****THÔNG TIN DINH DƯỠNG**

Giá trị dinh dưỡng tính trong 35g

|               |          | % Giá trị hàng ngày* |
|---------------|----------|----------------------|
| Năng lượng    | 137 Kcal |                      |
| Chất đạm      | 2.52g    |                      |
| Carbohydrat   | 30.9g    | 10%                  |
| Đường tổng số | 4.48g    |                      |
| Chất béo      | 0.35g    | 1%                   |
| Natri         | 9.87mg   | 0%                   |

\* Giá trị hàng ngày (%) cho biết một chất dinh dưỡng trong khẩu phần thực phẩm đóng góp bao nhiêu vào chế độ ăn hàng ngày. 2.000 Kcal mỗi ngày được sử dụng để đưa ra các khuyến nghị dinh dưỡng chung.







Không thêm muối - Không thêm đường - Cung cấp Canxi

NATUFOODIES

Rice Stick

Vị táo & Củ dền

Cho trẻ từ 8 tháng tuổi

Tan chảy trong miệng

BÁNH QUY ĂN DẶM CHO TRẺ NHỎ (8 THÁNG TUỔI TRỞ LÊN)

KHỐI LƯỢNG TỊNH: 35G

Hồ Chí Minh, Ngày 23 tháng 4 năm 2024

( Ký tên, chức vụ, đóng dấu)

GIÁM ĐỐC

( Đã ký và đóng dấu)

Dương Hồng Hạnh

TRANSLATION  
BẢN DỊCH





8-  
YÊN  
ÔN  
YÊN

|  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                            |                                                                                                                                                       |  |
|--|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|  | Simpang Ampat,<br>Pulau Pinang.<br>info@natufoodies.com<br>www.natufoodies.com                                                                                                                                                                                                                      | ecolifestyle.tee@gmail.com | <b>LA PENICA CORPORATION</b><br>Ground Floor 5520, P.<br>Binay St., Brgy Pio<br>Del Pilar, Makati,<br>Metro Manila<br>+63 9088121236<br>+63 288452026 |  |
|  | <p>THỰC PHẨM ĂN DẶM BỔ SUNG DÀNH CHO TRẺ NHỎ. TRẺ NHỎ TỪ 6 THÁNG TUỔI TRỞ LÊN NÊN ĐƯỢC CHO ĂN Ở DẠNG THỨC ĂN TƯƠI, TỰ NHIÊN VÀ NGUỒN GỐC TỪ ĐỊA PHƯƠNG, KẾT HỢP VỚI BÚ SỮA MẸ. TRẺ 6 THÁNG TUỔI BẮT ĐẦU CHO ĂN THỨC ĂN DẶM CẦN CÓ SỰ TƯ VẤN CỦA BÁC SĨ. SẢN PHẨM NÀY KHÔNG THAY THẾ CHO SỮA MẸ.</p> |                            |                                                                                                                                                       |  |



**Mẫu lời chứng của công chứng viên đối với bản dịch**

**LỜI CHỨNG CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN**

Hôm nay, ngày 26 tháng 4 năm 2024

Tại: Văn phòng Công chứng Nguyễn Việt Cường, địa chỉ tại: số 184 (Tầng trệt, Tầng Lửng, Phòng 102 - Lầu 1), Dương Bá Trạc, Phường 02, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tôi *Nguyễn Việt Cường*....., công chứng viên, trong phạm vi trách nhiệm của mình theo quy định của pháp luật,

**CHỨNG NHẬN:**

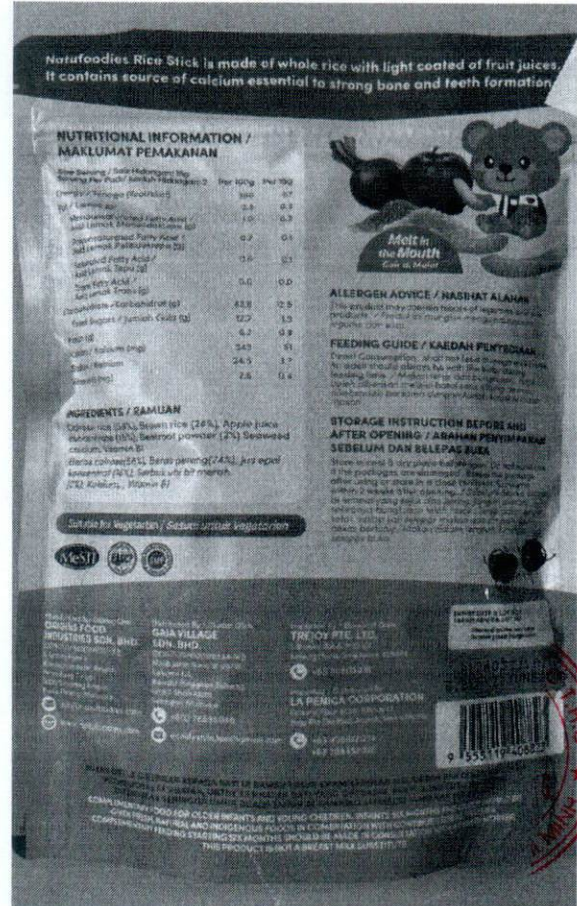
- Bản dịch này do Ông/Bà : Đinh Thị Hòe , cộng tác viên phiên dịch của Văn phòng Công chứng Nguyễn Việt Cường, tỉnh (thành phố): Thành phố Hồ Chí Minh. Dịch từ tiếng Anh sang tiếng Việt;
- Chữ ký trong bản dịch đúng là chữ ký của Ông/Bà : Đinh Thị Hòe;
- Nội dung bản dịch chính xác, không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội;
- Văn bản công chứng này được lập thành...*01*... bản chính, mỗi bản gồm *4*... tờ, *4*... .trang.

Số công chứng *2870*..., quyền số *01/2024* TP/CC-SCC/BD

**CÔNG CHỨNG VIÊN**



*Nguyễn Việt Cường*



Hồ Chí Minh, Ngày 23 tháng 4 năm 2024

(Ký tên, chức vụ, đóng dấu)

GIÁM ĐỐC



Dương Hồng Hạnh